

TĂNG CƯỜNG GẮN KẾT GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP

Hồ Thị Khánh Thành⁴

Tóm tắt: *Bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Thực tế đó, các trường đại học đều có những giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, từ đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường đào tạo kỹ năng mềm và giải pháp hiện nay được nhiều trường quan tâm thực hiện, đó là tăng cường gắn kết với doanh nghiệp (DN) trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Mặc dù vậy, hiệu quả gắn kết giữa nhà trường và DN hiện nay nói chung chưa đáp ứng được kỳ vọng của các bên, chưa khai thác hết tiềm năng của nhau. Từ thực tiễn đó, dựa trên thực trạng về gắn kết giữa nhà trường với DN hiện nay cũng như dựa vào kinh nghiệm từ một số nước có nền giáo dục phát triển, để đề xuất giải pháp nhằm tăng cường tính gắn kết giữa nhà trường với DN để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập, với những giải pháp từ vĩ mô đến giải pháp từ góc độ nhà trường, DN theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.*

Từ khóa: *Gắn kết nhà trường và doanh nghiệp, chất lượng đào tạo, hội nhập.*

Abstract: *International and regional economic integration create higher demand for high quality human resource. To meet this practical requirements, universities in the country have designed training programs that aim to improve the quality of graduates ranging from upgrading the teaching methods, improved training curriculum, soft skill training, and activities that have most attention by many schools is cooperation with enterprises in teaching, research and technology transfer. However, the current school-enterprise cooperation in general has not achieved perceived expectation, both sides have not exploited the potentials. This paper reviews and analyses the current status of school-enterprise cooperation in the country and draws the experiences of international universities to propose recommendations to promote the cooperation between universities and enterprises in order to improve the training quality in the context of meeting the higher demand for high quality human resource.*

Keywords: *schools and businesses, quality training, intergration*

⁴ Thạc sĩ - Trường Đại học Nam Cần Thơ

1. Đặt vấn đề

Lịch sử phát triển của giáo dục đào tạo cũng như từ thực tiễn ở các nước có nền giáo dục tiên tiến cho thấy tính gắn kết giữa trường đại học (ĐH) với doanh nghiệp (DN) là nhu cầu tất yếu. Để đáp ứng lợi ích đôi bên và tính gắn kết này ngày càng phát triển theo hướng chiều sâu và hiệu quả với những nội dung gắn kết thiết thực trong đào tạo, chuyển giao công nghệ, chia sẻ và sử dụng chung nguồn lực của nhà trường và DN, nhiều nước đã thành công trong vấn đề này phải kể đến như Hoa Kỳ, Anh, Đức hay như Nhật, Hàn Quốc.

Mặt khác, bối cảnh hội nhập diễn ra ngày càng mạnh mẽ và đi vào thực chất hơn, thể hiện trên nhiều lĩnh vực, trong đó có hội nhập về nguồn nhân lực với những đòi hỏi chuẩn mực cao từ kỹ năng nghề nghiệp đến kỹ năng mềm.

Từ những thực tế trên, đòi hỏi các trường đại học, các cơ sở đào tạo nói chung và DN phải đặc biệt quan tâm đến tính gắn kết với nhau để cùng chia sẻ nguồn lực, cùng hưởng lợi ích từ mối gắn kết này. Về phía nhà trường phải đặt chất lượng đào tạo lên hàng đầu, để sản phẩm đào tạo đáp ứng được yêu cầu từ thực tiễn không những trong nước mà còn đáp ứng yêu cầu của các nước trong khu vực và trên thế giới nói chung, theo hướng tiệm cận dần về chất lượng giữa đào tạo với thực tiễn yêu cầu.

Ở Việt Nam với trên 400 trường ĐH và trên 600.000 DN, là nguồn tiềm lực rất lớn để tăng cường gắn kết với nhau, và đó cũng là nhu cầu cần thiết để các nhà trường và các DN khai thác, hỗ trợ và cùng hưởng lợi ích từ gắn kết này. Về phía nhà trường, đạt được lợi ích cốt lõi là nâng cao được chất lượng đào tạo, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Về phía DN, tiếp cận nguồn nhân lực chất lượng cao, lành nghề, không phải đào tạo bổ sung hay đào tạo lại như lâu nay thực tế vẫn diễn ra.

Thực tiễn ở Việt Nam thời gian qua cho thấy, tính gắn kết giữa trường và DN được nhiều trường quan tâm, như thành lập trung tâm (bộ phận) quan hệ/liên kết DN, bước đầu đã có những thành công nhất định. Tuy nhiên, so với yêu cầu của thực tiễn và tiềm năng tăng cường gắn kết giữa các nhà trường nói chung và DN thì chưa đáp ứng được yêu cầu cũng như chưa khai thác hết những hiệu quả trong gắn kết, chủ yếu mang tính đơn lẻ, một chiều, thiếu đồng bộ và thiếu tính bền vững lâu dài, chưa xuất phát từ lợi ích của đôi bên.

Thực tế đó, việc đề xuất giải pháp để tăng cường gắn kết giữa các nhà trường nói chung với DN để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập trên những nền tảng khoa học là điều cấp thiết. Giải pháp được đề xuất phải đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn hội nhập đặt ra, cũng như đảm bảo đồng bộ các giải pháp mang tính vi mô đến vĩ mô, với những mô hình hợp tác cụ thể. Từ đó, các nhà trường, chủ yếu là các trường ĐH, có thể nghiên cứu vận dụng phù hợp với điều kiện của từng trường.

2. Cơ sở lý luận về tính gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp

Gắn kết là gì ?

Gắn kết là kết lại với nhau từ nhiều thành phần hoặc tổ chức riêng lẻ nhằm mục đích nào đó. Tính gắn kết thể hiện mối quan hệ chặt chẽ, thể hiện mức độ cao của mối quan hệ và sự ràng buộc với nhau giữa các tổ chức. Mục đích là yếu tố chi phối, là yếu tố quyết định sự hình thành

nên sự gắn kết. Thông qua gắn kết sẽ tạo nên sức mạnh lớn hơn khi còn riêng lẻ, hay nói cách khác gắn kết khai thác được sức mạnh tổng hợp giữa các tổ chức/đơn vị được gắn kết với nhau.

Mục tiêu của sự gắn kết chủ yếu để thỏa mãn những mục tiêu chung của các thành phần được gắn kết và lợi ích cũng là động lực, là chất xúc tác giúp duy trì và phát triển tính gắn kết. Để tính gắn kết được bền vững, phải xuất phát từ nền tảng lợi ích cốt lõi của các bên, nếu không tính gắn kết không thể tồn tại hoặc không bền vững. Và kết quả của tính gắn kết phải tạo nên sản phẩm cụ thể theo như kỳ vọng của các bên.

Gắn kết giữa nhà trường với DN

Quan hệ gắn kết giữa nhà trường và DN là tất cả mọi hình thức tương tác trực tiếp hay gián tiếp giữa nhà trường và các DN nhằm hỗ trợ lẫn nhau vì lợi ích của đôi bên như: hợp tác trong nghiên cứu và phát triển, kích thích sự vận động năng động qua lại của giảng viên, sinh viên và các nhà chuyên môn đang làm việc tại các DN; thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức học tập suốt đời; hỗ trợ các nỗ lực sáng nghiệp và quản trị tổ chức (Phạm Thị Ly, 2012).

Hay mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và DN được hiểu như là những giao dịch giữa các trường và các tổ chức sản xuất kinh doanh vì lợi ích của cả hai bên. Đây mạnh việc hợp tác này và khai thác giá trị của nó có thể giúp nhà trường tháo gỡ những khó khăn về tài chính, và giúp các DN đạt được hoặc duy trì ưu thế cạnh tranh trong thị trường năng động ngày nay, đồng thời đóng góp cho sự tăng trưởng kinh tế của quốc gia và đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động (Carayon, 2003; Gibb & Hannon, 2006; Storm, 2008; Razvan & Dainora, 2009).

Nhà trường và DN gắn kết với nhau bằng những phương thức gì ?

Theo Đào Ngọc Tiến (2013), gắn kết giữa nhà trường và DN có 3 phương thức cơ bản:

Phương thức 1: Sinh viên (SV) là người lao động. Phương thức này đã được nhiều trường trên thế giới và Việt Nam áp dụng như đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, SV đi tham quan học tập thực tế hay trong chương trình đào tạo của nhà trường bắt buộc một số lượng tín chỉ cụ thể phải đi thực tế ở DN.

Phương thức 2: Kết hợp giảng viên và chuyên gia. Phương thức này yêu cầu giảng viên phải đi thực tế ở DN, yêu cầu cao về kinh nghiệm thực tiễn của giảng viên đồng thời kết hợp mời các chuyên gia thực tiễn ở DN vào trong trường giảng dạy, chia sẻ, trao đổi. Cách làm này hiện nay rất phổ biến và các trường ngoài công lập thực hiện việc này khá hiệu quả vì tính chủ động cao, ít ràng buộc từ các quy định như các trường công lập; Giảng viên thiết kế và thực hiện các khóa đào tạo đặc thù theo từng DN cụ thể. Phương thức này đã góp phần thực tiễn hóa chương trình đào tạo, mang tính căn cơ vì đầu tư cho người thầy, khác với phương thức 1 chủ yếu đầu tư vào người học.

Phương thức 3: Mô phỏng môi trường học tập và làm việc. Môi trường học tập và làm việc thường bao gồm 2 phần cơ bản: phần cứng (trang thiết bị), phần mềm (chương trình, tài liệu đào tạo), với phương thức mô phỏng môi trường học tập/làm việc đã giúp hài hòa được cả yếu tố thuộc phần cứng và phần mềm, đáp ứng được chuẩn đầu ra của nhà trường.

Ngoài ra, các hình thức gắn kết giữa nhà trường và DN được thể hiện bằng các hình thức: (i) Thực hành, thực tập: là hình thức liên kết thường xuyên giữa nhà trường và DN thực hiện qui trình đào tạo; (ii) Tuyển dụng sau đào tạo: là hình thức liên kết giữa người cung ứng và người sử dụng lao động; (iii) Tuyển dụng trước, đào tạo sau: DN tuyển dụng công nhân và gửi cho nhà trường liên kết đào tạo theo yêu cầu; (iv) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại DN: DN tổ chức cập nhật, bồi dưỡng tay nghề, kiến thức cho công nhân DN mình và mời nhà trường đến truyền đạt, chuyển giao; (v) Xây dựng điều chỉnh chương trình đào tạo: nhà trường giới thiệu qui trình, mục tiêu đào tạo, DN góp ý điều chỉnh bổ sung theo yêu cầu sử dụng lao động; (vi) Hỗ trợ đào tạo: DN có những hình thức hỗ trợ đào tạo như hỗ trợ cơ sở vật chất, tham quan nơi sản xuất, báo cáo chuyên đề, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên (Phạm Văn Khanh, 2010).

Gắn kết giữa nhà trường và DN còn biểu hiện bằng: (1) Gắn kết trong định hướng, tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp: theo cách này DN phát tín hiệu nhu cầu về nguồn nhân lực để các nhà trường tiến hành định hướng cho học sinh khi đăng ký tuyển sinh đầu vào với những ngành nghề phù hợp thực tế, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, tránh việc nhà trường đào tạo xong, SV không tìm kiếm được việc làm; (2) Gắn kết giữa nhà trường và DN trong quá trình đào tạo của trường và quá trình hoạt động của DN: theo cách này, các bên chia sẻ và sử dụng, trao đổi nguồn lực với nhau từ con người đến vật chất; (3) Gắn kết sau đào tạo: chủ yếu chuyển giao nguồn lực là lực lượng SV sau tốt nghiệp đến với DN thông qua kế hoạch tuyển dụng tại DN.

3. Thực trạng và kinh nghiệm về tính gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp

3.1. Thực trạng về tính gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp hiện nay

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), việc hợp tác giữa các trường ĐHCĐ và DN chưa nhiều. Phần lớn các trường thiết lập mạng lưới khoảng 10 DN đối tác chiến lược. Nội bật, ĐH Nông lâm TPHCM thiết lập được mạng lưới với 120 DN có hợp tác lâu dài và chiến lược. Việc gắn kết giữa nhà trường và DN có thể chia thành 4 nhóm: hợp tác mạnh (trên 100 đối tác): ĐH Nông lâm TPHCM, Học viện Nông nghiệp Hà Nội; Trung bình (20-40 đối tác): ĐH Nông Lâm-ĐH Huế, ĐHSPTK Hưng Yên; Ít (dưới 20 đối tác): ĐH Vinh; chưa thiết lập (chưa có đối tác chiến lược nào).

Qua lược khảo tài liệu, cho thấy trên 80% DN quan tâm đến việc xây dựng kỹ năng thực hành cho SV thực tập tại cơ sở; 30-35% DN tuyển dụng SV tốt nghiệp; 4% DN hợp tác với nhà trường trong nghiên cứu khoa học và phát triển; 29% các DN tham gia giảng dạy, tọa đàm, hội thảo; các hình thức hợp tác khác chiếm không đáng kể (Phạm Bá Phong, 2014).

Mô hình gắn kết giữa nhà trường và DN hiện nay ở Việt Nam khá đa dạng, từ gắn kết về giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học đến chuyển giao công nghệ, nổi bật như ĐH Bách khoa Hà Nội gắn kết khá chặt chẽ với công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông. Mô hình COBLAS được triển khai ở các nước ASEAN, đối tác Việt Nam là ĐH Ngoại thương. Mô hình Mở rộng giảng đường ĐH đến DN của trường ĐH kinh tế Quốc dân. Trường ĐH Nông lâm (ĐH Huế) đã gắn kết với DN trong việc đổi mới chương trình đào tạo, tạo điều kiện SV tiếp cận với thực tế của DN, nên cơ hội việc làm cho SV sau tốt nghiệp rất tốt.

Trường ĐH Bách Khoa TP Hồ Chí Minh có số lượng đào tạo cho các địa phương và DN khá lớn, giai đoạn từ năm 1995 đến nay, số đào tạo tốt nghiệp 3.853 SV. Riêng đào tạo cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam trên 1.000 SV, trong đó tốt nghiệp 519 SV, các chương trình đào tạo theo địa chỉ tại trường ĐH Bách Khoa TP Hồ Chí Minh theo hướng 70% khối lượng kiến thức theo chương trình đào tạo chuẩn của nhà trường và 30% khối lượng kiến thức thực tế của đơn vị đặt hàng đào tạo, chương trình đào tạo được rà soát hàng năm theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng. Về gắn kết với các đơn vị trong chuyên giao công nghệ ở trường ĐH Bách khoa TP HCM cũng đạt nhiều điểm nổi bật, với doanh thu hàng năm khá lớn (năm 2015 doanh thu từ hoạt động chuyên giao công nghệ 82 tỷ đồng, năm 2014 75 tỷ đồng, năm 2013 73 tỷ đồng).

Tại ĐH Nam Cần Thơ, vấn đề gắn kết với DN được nhà trường quan tâm sâu sắc, xem đây là một trong những nội dung góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Thể hiện sự quan tâm đó của nhà trường thông qua việc thành lập Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Liên kết DN để làm cầu nối gắn kết giữa nhà trường và DN. Thông qua hoạt động của Trung tâm này, nhà trường đã có những hoạt động gắn kết đạt hiệu quả với DN thông qua nhiều hoạt động: mời chuyên gia tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề với sinh viên, giảng viên; cử giảng viên, SV đi tìm hiểu thực tế và thực tập tại DN; nhà trường cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho DN; DN hỗ trợ chuyên giao thiết bị đối với nhà trường,... Mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường và DN tại ĐH Nam Cần Thơ còn được đa dạng hóa các phương thức từ chính thức giữa nhà trường với DN đến những gắn kết mang tính nội bộ của các bộ phận trong trường, như gắn kết giữa các Khoa, Bộ môn chuyên môn với DN thông qua các hoạt động giao lưu về chuyên môn, học thuật và chia sẻ nguồn lực tri thức và cơ sở vật chất.

Bên cạnh những điểm đạt được nói chung ở các trường như trên, hiện nay thực trạng gắn kết giữa nhà trường và DN ở Việt Nam vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của DN, tiềm năng của các trường và chưa tương xứng với kỳ vọng của đôi bên, kể cả kỳ vọng của Nhà nước. Nhiều trường hợp mối gắn kết mang tính một chiều, thể hiện qua việc tìm chỗ thực tập, tìm học bổng cho SV từ các DN và DN tương tác với nhà trường chủ yếu thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo. DN mang tính khai thác hơn là nuôi dưỡng nguồn nhân lực từ các trường, ít chung tay, khi không sử dụng được thì đào tạo bổ sung, đào tạo lại mà thiếu những chiến lược gắn kết lâu dài mang tính chiến lược, bền vững. Ngoài ra, vì không có nhạc trưởng trong việc điều phối cho mối gắn kết giữa trường và DN nên dẫn đến cách làm manh mún từ các trường, đôi khi cạnh tranh nhau, dẫn đến DN như bị làm phiền hoặc muốn gắn kết với các trường nhưng không biết cách thức để mang lại hiệu quả. Thực tế nữa, hiện nay các trường tập trung gắn kết với các DN lớn, có thương hiệu mà lại ít chú trọng đến DN nhỏ và vừa, trong khi đó số lượng DN nhỏ và vừa lại chiếm đại đa số trong các DN của Việt Nam.

3.2. Kinh nghiệm về tính gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp

Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ

Với giáo dục, Hoa Kỳ đứng đầu thế giới (theo bảng xếp hạng của *Times Higher Education* năm 2016 trong top 10 trường ĐH hàng đầu thế giới, riêng Mỹ chiếm 8 trường, và vị trí 1, 2, 3 đều thuộc về Mỹ với những tên tuổi lần lượt là Harvard, Massachusetts, Stanford). Về kinh tế,

Mỹ là nền kinh tế số 1 thế giới, với số lượng DN rất lớn. Do đó, từ rất sớm tính gắn kết giữa nhà trường và DN đã được quan tâm và thực hiện hiệu quả, thể hiện mối gắn kết cùng có lợi, theo nguyên tắc cùng thắng: nhà trường đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên giao khoa học công nghệ cho các DN, đổi lại DN được tiếp cận và sử dụng nguồn lực rất tốt, DN được chuyển giao khoa học công nghệ. Điều này cũng được các DN Mỹ áp dụng đối với nhiều trường trên thế giới, trong đó có Việt Nam, là trường hợp Intel Vietnam đặt tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh đã chủ động tìm kiếm đến các trường để tiếp nhận SV thực tập với những ưu đãi cao như trang bị máy tính, trả lương và điều quan trọng là cơ hội được tiếp cận môi trường thực tế rất chuyên nghiệp và cơ hội được làm việc chính thức tại công ty cũng rất lớn.

Mặt khác, việc kiểm định nghề nghiệp và cấp chứng chỉ hành nghề có vai trò rất quan trọng trong quá trình đào tạo của các trường ở Mỹ. Hội nghề nghiệp là nơi xác định các tiêu chuẩn năng lực cần có và nội dung của các kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề của SV. Những tiêu chuẩn này được đưa vào bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo để đánh giá chất lượng đào tạo của các trường. Thông qua kiểm định nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo của các trường sẽ thường xuyên được đánh giá về mức độ cập nhật và phù hợp với thực tiễn nhằm tránh tình trạng SV ra trường nhưng không có những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Chính phủ không can thiệp vào quá trình kiểm định này, mà chỉ công nhận và đưa ra các chính sách vĩ mô phù hợp.

Kinh nghiệm từ Vương quốc Anh

Nước Anh với trình độ giáo dục đào tạo tiên tiến với nhiều trường ĐH được vào *top* hàng đầu và danh tiếng trên thế giới (theo bảng xếp hạng của *Times Higher Education* năm 2016, ĐH Cambridge hạng 4, ĐH Oxford hạng 5 thế giới) cùng với nền kinh tế phát triển lâu đời, từ đó tính gắn kết giữa nhà trường và DN đã đạt được những kết quả nổi bật, như tỷ lệ vốn mà các DN tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ chiếm lớn (khoảng 11%), cao hơn so với Thụy Điển (4%), Đức (8%). Nhiều trường ĐH ở Anh có bộ phận chuyên trách trong quan hệ với DN và nhiều trường ĐH ở Anh thành lập các công ty để cụ thể hóa các nghiên cứu từ nhà trường cũng như thực hiện các thí nghiệm và làm nhiệm vụ kinh tế.

Kinh nghiệm từ Cộng hòa Liên bang Đức

Nước Đức với nền giáo dục phát triển cùng với nền kinh tế đứng hàng đầu châu Âu và đứng thứ 4 thế giới, việc gắn kết giữa nhà trường và DN đã sớm được quan tâm và có nhiều hiệu quả trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Những điểm đáng lưu ý như, các trường tại Đức có mối quan hệ với rất nhiều DN trong nước cũng như ngoài nước, do đó nhà trường đã tạo dựng và duy trì được uy tín của mình trong việc đào tạo nguồn nhân lực. Chương trình đối tác ĐH SAP là sáng kiến có tính chất toàn cầu, thu hút trên 800 trường ĐH ở 36 quốc gia, hơn 2.200 giảng viên và trên 150.000 SV tham gia. Mô hình này đã kết nối cộng đồng các trường ĐH và DN, đạt được nhiều thành công trong việc xây dựng chương trình đào tạo, phát triển năng lực giảng viên, kỹ năng cho SV, cung cấp công cụ và tài nguyên phục vụ giảng dạy. Theo mô hình này, nhà trường được cung cấp nhiều tài nguyên và DN cũng được hưởng lợi thông qua tiếp cận được nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trung Quốc

Với nền kinh tế đứng thứ 2 thế giới và có thể soán ngôi Mỹ trong tương lai, cùng với hệ thống giáo dục tương đối phát triển (theo bảng xếp hạng của *Times Higher Education* năm 2016, Trung Quốc có 2 trường nằm trong top 10 châu Á: ĐH Thanh Hoa đứng thứ 2 châu Á, thứ 18 thế giới; ĐH Bắc Kinh đứng 3 châu Á và thứ 21 thế giới), việc gắn kết giữa nhà trường và DN ở Trung Quốc đã mang lại nhiều lợi ích cho phía nhà trường cũng như DN với những thành tựu nổi bật như, thành lập các công viên khoa học, thành lập các vườn ươm công nghệ cũng như thành lập các công ty kết nối giữa trường - DN.

4. Giải pháp tăng cường tính gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập

4.1. Giải pháp vĩ mô

- Nhà nước cần tạo hành lang pháp lý để giúp tăng cường tính gắn kết giữa nhà trường với DN, theo hướng đảm bảo lợi ích đôi bên và hướng đến xã hội hóa. Nhà nước chủ yếu làm cầu nối tạo điều kiện để tăng cường gắn kết, điều đó vừa giúp nâng cao chất lượng đào tạo của các trường, góp phần tiệm cận và hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, đồng thời tạo điều kiện để DN tiếp cận nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với những chuyển giao, đặt hàng về khoa học công nghệ từ đội ngũ tri thức ở các trường. Thực hiện theo phương thức cùng thắng: nhà nước, nhà trường, nhà DN và sinh viên đều thắng thông qua những lợi ích mang lại từ tính gắn kết giữa ĐH - DN.

- Tạo hành lang pháp lý trong việc thành lập các DN trong nhà trường để vận dụng thành tựu nghiên cứu khoa học trong trường, tận dụng hoạt động của DN để phục vụ hoạt động đào tạo trong trường từ xây dựng chương trình, giảng dạy chuyên môn, thực hành nghề nghiệp,... vừa là cầu nối gắn kết giữa nhà trường với nhiều DN khác. Kinh nghiệm từ Anh, Đức và Hàn Quốc cho thấy hiệu quả rất tốt từ mô hình DN trong trường.

- Nhà nước mà cụ thể là Bộ Giáo dục và Đào tạo cần quy định bắt buộc về tính gắn kết giữa nhà trường với DN như thành lập bộ phận quan hệ DN, và cần hiệu quả thực chất, mà mang tính chiến lược lâu dài (chứ không phải để đẹp về mặt số liệu hay để đánh bóng thương hiệu).

- Trong các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục cần cụ thể và chi tiết hơn các tiêu chí liên quan đến tính gắn kết giữa nhà trường với DN theo hướng gắn kết toàn diện trên tất cả các mặt từ định hướng nghề nghiệp cho học sinh đến đào tạo tại trường, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, giao lưu qua lại của nguồn nhân lực nhà trường và DN trong quá trình hoạt động của trường và DN.

- Bộ Giáo dục và đào tạo cũng nên quan tâm đến tính gắn kết của trường và DN để xem xét chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của các trường, xem đây là một trong những tiêu chí quan trọng góp phần xác định số lượng chỉ tiêu tuyển sinh, nhất là hiện nay rất nhiều trường có số lượng tuyển sinh hàng năm lớn nhưng đào tạo SV ra trường không kiếm được việc làm, không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, đào tạo không gắn với thực tế, thì giải pháp này chắc chắn góp phần hóa giải được những bất cập trên.

- Thành lập Trung tâm gắn kết giữa các trường với DN để khai thác chung tài nguyên từ mối gắn kết, cũng như có đầu mối trong gắn kết, như Đức đã rất thành công với mô hình này.
- Thông qua Hội DN và Hiệp hội các trường ĐHCĐ để làm trung tâm liên kết giữa trường và DN, mang tính định hướng để các thành viên nhà trường và các Hiệp hội DN địa phương có những chương trình gắn kết cụ thể.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định số lượng tín chỉ dành cho thực tế tại DN theo hướng tăng cao hơn so với hiện nay và con số cụ thể căn cứ vào đặc thù từng ngành nghề, bậc đào tạo và loại hình đào tạo.

4.2. Giải pháp từ phía nhà trường

Thứ nhất, Thành lập bộ phận chuyên trách về gắn kết với DN

Hiện nay, nhiều trường đã hình thành bộ phận quan hệ DN trong trường theo quy định chung với những tên gọi khác nhau như Phòng quan hệ DN, Phòng liên kết DN, Phòng hỗ trợ SV, ..., và hoạt động chưa thật sự hiệu quả, mà chủ yếu là giới thiệu SV thực tập, cũng như tiếp nhận các thông tin tuyển dụng từ các DN để chuyển đến cho SV. Do đó, bộ phận gắn kết với DN cần hoạt động thực chất, thể hiện sự tự chủ cao, thể hiện gắn kết toàn diện với DN trên nhiều lĩnh vực, trong đó tập trung trên các mặt: định hướng tư vấn tuyển sinh, gắn kết trong quá trình đào tạo, gắn kết về nghiên cứu khoa học và gắn kết về chuyển giao công nghệ, nắm kịp thời tình hình thực tế để đề xuất điều chỉnh chương trình giảng dạy cũng như đổi mới phương pháp giảng dạy hợp lý hơn. Đứng đầu bộ phận chuyên trách này có thể là 1 phó hiệu trưởng kiêm nhiệm để đủ quyền lực và tập trung được quyền hạn.

Thứ hai, Xây dựng quy chế/thỏa thuận gắn kết giữa trường với DN

Trên tinh thần đôi bên cùng có lợi và cùng thắng trong mối gắn kết giữa trường - DN, các đơn vị gắn kết cần xây dựng quy chế gắn kết cụ thể. Quy chế cần thể hiện trên toàn diện các lĩnh vực có tiềm năng để gắn kết với nhau, cũng như cụ thể hóa những vấn đề liên quan đến tài chính khi gắn kết.

Thứ ba, Tập dụng nguồn lực cựu sinh viên

Cựu SV là lực lượng lý tưởng để tăng cường tính gắn kết giữa trường với DN. Cựu SV là lực lượng rất dồi dào và được tăng cường qua thời gian, nên tính lũy kế số lượng sẽ rất lớn, và cựu SV cũng là lực lượng hiểu rõ nhất mái trường mình theo học, và cũng là lực lượng có mức độ sẵn sàng giúp nhà trường rất lớn. Do đó, phải thu thập dữ liệu về cựu SV và có chương trình gắn kết cụ thể, tập trung vào định hướng nghề nghiệp cho HS, tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ tài chính,...

Thứ tư, Tăng cường gắn kết giữa trường với DN thông qua trao đổi tri thức

Về phía nhà trường có thể mạnh về lực lượng tri thức dồi dào, đội ngũ nghiên cứu khoa học lớn và rất sẵn sàng chuyển giao tri thức đó đến với DN thông qua các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến.... để DN có thể vận dụng vào thực tiễn. Về phía DN, có thể mạnh về tính thực tiễn, vốn, tính sẵn sàng kinh doanh, tính chấp nhận rủi ro. Từ đó, hai bên dễ dàng gắn kết để biến những tri thức thành thực tiễn và cùng có lợi.

Thứ năm, Tăng cường gắn kết giữa trường-DN thông qua các hoạt động của đôi bên

Phía nhà trường tăng cường gắn kết với DN thông qua xây dựng/điều chỉnh chương trình, tham gia giảng dạy, tham gia các hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học của giáo viên, chấm khóa luận SV, hợp tác cùng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, định hướng kỹ năng cho SV, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, kiến tập của SV,... Phía DN: trong quá trình hoạt động sẽ tiếp nhận SV thực tập, đặt ra yêu cầu, các tư vấn, quản trị điều hành,... để phía nhà trường thực hiện.

Thứ sáu, Các giải pháp khác***Tăng cường gắn kết với đa dạng các loại hình DN***

Hiện nay nhiều trường chỉ quan tâm gắn kết với các DN lớn, có thương hiệu, trong khi đó, lực lượng DN nhỏ và vừa chiếm rất lớn trong tổng số lượng DN. Mặt khác, DN nhỏ và vừa là bộ phận DN dễ bị tổn thương khi hội nhập, nên cần sự hỗ trợ từ nhiều phía, trong đó có từ các trường.

Đảm bảo sở hữu trí tuệ, bảo mật số liệu của đôi bên

Với những phát minh sáng chế từ phía nhà trường thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học được chuyển giao cho DN cần được bảo vệ tác quyền theo đúng quy định. Về phía DN, với số liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, những bí quyết kinh doanh,... khi gắn kết, chia sẻ với nhà trường thì cũng rất cần vấn đề bảo mật theo đúng quy định của pháp luật cũng như thỏa thuận chung của hai bên. Vấn đề này, đôi khi là rào cản để tăng cường tính gắn kết. Thực tiễn đã cho thấy, DN rất dè dặt khi cung cấp số liệu cho SV khi thực tập tại DN, thậm chí GV tiếp cận số liệu để phục vụ nghiên cứu khoa học cũng có những khó khăn. Do đó, niềm tin trong việc đảm bảo sở hữu trí tuệ cũng như bảo mật số liệu cần phải đặt ra khi gắn kết.

Tăng cường gắn kết thông qua các Hội DN

Hiệp hội DN là nơi tập hợp, tập trung và gắn kết các DN với nhau khá chặt chẽ. Vì thế, nhà trường tiến hành gắn kết với các hội DN để tập trung đầu mối và dễ triển khai các chương trình hành động cụ thể.

Liên kết kiểu nhóm trường với DN

Hiện nay giữa các trường cũng có trường hợp cạnh tranh nhau trong hợp tác với DN nhất là các DN lớn, uy tín. Do đó giải pháp gắn kết nhóm trường với DN là tốt nhất, vừa đáp ứng được kỳ vọng của các bên vừa thể hiện sự chuyên nghiệp, bền vững.

Thay đổi cơ cấu chương trình đào tạo:

Theo hướng tăng cao số tín chỉ (số tiết) để SV thực tập, nghiên cứu, tìm hiểu tại DN một cách thực chất. Hiện nay, trong các chương trình đào tạo đều có phần thực tập tại DN, tuy nhiên chủ yếu SV tự “bơi” và hiệu quả không cao.

Thành lập Vườn ươm DN trong trường

Trong điều kiện hiện nay, việc thành lập DN thuộc trường còn có nhiều bất cập về mặt pháp lý và cơ chế hoạt động thì việc thành lập Vườn ươm DN trong trường là điều hoàn toàn

có thể thực hiện và khả thi cao. Vườn ươm để ươm mầm các ý tưởng kinh doanh, định hướng kinh doanh cũng như giúp các ý tưởng kinh doanh của SV (kể cả GV) biến thành hiện thực một cách bài bản, phù hợp và bền vững.

4.3. Giải pháp từ phía doanh nghiệp

Thứ nhất, Thành lập bộ phận chuyên trách quan hệ với nhà trường

Bộ phận này cần có đủ quyền hạn để thực hiện nhiệm vụ, có thể trực thuộc Ban giám đốc và có thể do 1 phó giám đốc đứng đầu để triển khai các chương trình hành động. Bộ phận này có nhiệm vụ vạch ra kế hoạch gắn kết với nhà trường trên tất cả các mặt: chia sẻ thông tin về thị trường nguồn nhân lực, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng mềm, trao đổi tri thức, đặt hàng khoa học công nghệ,...

Thứ hai, Gắn kết với nhà trường về nguồn nhân lực

Với vai trò là đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh, chắc chắn DN có nhiều thông tin về nguồn nhân lực cho hiện tại cũng như những dự báo trong tương lai, cả về số lượng cũng như về yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng. Những thông tin này được chuyển tải đến các nhà trường để thực hiện tốt công việc tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh đến với các em HS phổ thông, qua đó các em chọn những ngành nghề hợp lý. Ngoài ra, DN có thể cử chuyên viên hoặc lãnh đạo tham gia tư vấn hướng nghiệp trực tiếp với các em HS phổ thông. Hiện nay đội ngũ tư vấn này chủ yếu là giáo viên, cán bộ quản lý các nhà trường, trong khi người sử dụng là DN, nên tiếng nói của DN sẽ hiệu quả hơn.

Về nguồn nhân lực giữa DN và nhà trường có thể giao lưu đội ngũ giữa giáo viên ở các trường và đội ngũ chuyên viên, cán bộ quản lý ở DN để thực hiện qua lại những công việc của nhau, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức. Đặt hàng đào tạo theo yêu cầu hẹp tại thực tiễn DN, với những yêu cầu cụ thể về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm, để đáp ứng tốt vị trí công việc khi đi làm ở DN. Tiếp nhận SV thực tập cũng như nhận SV làm việc sau tốt nghiệp là những nội dung quan trọng để tăng cường gắn kết đôi bên. Thành lập bộ phận tư vấn và nghiên cứu từ đội ngũ tri thức, giảng viên ở các trường để làm công tác R&D cho DN, để đảm bảo cho DN có tiềm lực cạnh tranh tốt khi hội nhập.

Thứ ba, Tham gia tích cực và hiệu quả vào quá trình đào tạo của nhà trường

Tham gia trong quá trình xây dựng, thẩm định, đánh giá chương trình đào tạo của nhà trường, điều này cũng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhưng thực tế thực hiện chưa hiệu quả.

Thông qua các đầu mối (Hiệp hội DN) hoặc riêng lẻ, các DN thể hiện vai trò tích cực và hiệu quả hơn đối với quá trình đào tạo của nhà trường theo nhiều cách thức khác nhau: cử người tham gia giảng dạy chính khóa, tham gia các hoạt động ngoại khóa, tham gia các hội đồng bảo vệ của nhà trường, chia sẻ các kỹ năng mềm đối với SV,.... Chia sẻ để nhà trường sử dụng những trang thiết bị, cơ sở vật chất của DN, đôi lại nhà trường (giảng viên, SV) phải thực hiện các công việc cụ thể cho DN.

Thứ tư, Tăng cường gắn kết với nhà trường thông qua hoạt động khoa học

Các DN tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học như: thực hiện đề tài nghiên cứu, bài báo khoa học, hội thảo, tọa đàm với tư cách là một bên tham gia chính (hiện nay cũng tham gia nhưng chủ yếu là đại biểu khách mời). Thông qua các hoạt động học thuật để thể hiện tính vừa lý luận vừa thực tiễn, khai thác những điểm mạnh tổng hợp giữa nhà trường và DN (nhà trường mạnh lý luận, tri thức; DN mạnh về thực tế, vốn), qua đó giúp các đề tài thêm ý nghĩa thực tiễn.

Nhận chuyển giao công nghệ từ trường hoặc đặt hàng các công nghệ, công trình nghiên cứu từ các trường để DN áp dụng vào thực tiễn.

Cấp học bổng, tài trợ các chương trình theo hướng cùng có lợi, tức được quảng bá thương hiệu, thể hiện các biểu tượng, logo miễn phí từ các hoạt động của nhà trường.

Thứ năm, Tăng cường gắn kết với nhà trường trên các mặt hoạt động của DN

Hoạt động của DN liên quan đến rất nhiều lĩnh vực, từ nghiệp vụ quản trị, đến quá trình sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính, nghĩa vụ thuế, liên quan đến người lao động, cũng như những quy định của nhà nước về môi trường, an toàn lao động hay tác động của bối cảnh hội nhập. Những mảng công việc này, các trường với đội ngũ các nhà giáo dồi dào, được đào tạo bài bản, và nghiên cứu chuyên sâu, sẽ có những ý kiến giúp ích DN trong quá trình hoạt động của DN, góp phần hạn chế những rủi ro cho DN, để có thể cạnh tranh tốt với các đối thủ ở trong nước cũng như ở nước ngoài.

Kinh nghiệm các nước phát triển cho thấy, “sau lưng” các tập đoàn kinh tế lớn đều có một đội ngũ tư vấn, cố vấn và nghiên cứu phát triển (R&D) rất hùng hậu, là các chuyên gia đầu ngành và tất yếu không thiếu đội ngũ tri thức từ các trường. Đội ngũ tri thức này sẽ được DN đặt hàng các câu hỏi cần có lời giải, mà bản thân DN không thể hóa giải được.

Thứ sáu, Giải pháp khác

DN gắn kết với nhà trường trong các hoạt động kinh tế

DN và nhà trường mỗi bên có những thế mạnh riêng. DN mạnh về vốn, thị trường và thực tiễn kinh doanh, trong khi đó, nhà trường mạnh về tri thức. Do đó, hai bên tiến hành hợp tác về mặt kinh tế sẽ có hiệu quả nhất định, trên thực tế đã có một số thành công bước đầu.

DN và nhà trường cùng quảng bá thương hiệu chung

Hiện nay, các nhà trường, các DN rất chú trọng tạo dựng hình ảnh, đánh bóng hình ảnh, nhưng chủ yếu làm riêng lẻ. Trong khi đó, nhà trường và DN là 2 đơn vị bổ sung nhau chứ không phải thay thế nhau nên cùng thực hiện quảng bá sẽ rất hiệu quả.

5. Kết luận

Xu hướng tăng cường gắn kết giữa nhà trường và DN là tất yếu trên thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay thì yêu cầu gắn kết giữa nhà trường và DN càng trở nên cấp bách để nhà trường tăng cường chất lượng đào tạo, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, hạn chế thấp nhất trình trạng SV tốt nghiệp ra

trường không làm được việc, lãng phí nguồn lực. Về phía DN, gắn kết nhằm tận dụng được nguồn nhân lực chất lượng cao, hạn chế tình trạng đào tạo bỏ sung, đào tạo lại, cũng như thông qua gắn kết, DN sẽ có những hợp tác, nhận chuyển giao công nghệ. Để việc gắn kết hiệu quả và bền vững, nguyên tắc cơ bản trong gắn kết là đảm bảo đôi bên cùng có lợi và tiến hành nhiều phương thức gắn kết với nhau từ tư vấn hướng nghiệp, đến tổ chức đào tạo, hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, giao lưu nhân lực. Mục đích cốt lõi của việc gắn kết là theo nguyên tắc cùng thắng khi hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Carayol, N. (2003), 'Objectives, Agreements and Matching in Science-Industry Collaborations: Reassembling the Pieces of the Puzzle'. *Research Policy*, 32(6) pp. 887-908.
- [2] Đào Ngọc Tiến (2013). Các phương thức gắn kết hoạt động đào tạo của trường đại học với doanh nghiệp. *Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam*.
- [3] Đoàn Văn Tình (2015). Liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp: kinh nghiệm quốc tế và liên hệ với Việt Nam. *Kinh tế và dự báo*. Số 13, 7/2015. Tr 46-48.
- [4] Gibb, A. A. and Hannon P. (2006), 'Towards the Entrepreneurial University', *International Journal of Entrepreneurship Education* (4), pp. 73-110.
- [5] Nguyễn Đình Luận (2015). Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển KT-XH ở Việt Nam. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*. Số 22 (32). Tr 82-87.
- [6] Phạm Bá Phong (2014). Bàn về quan hệ hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực. *Bản tin Khoa học và giáo dục*. Đại học Yersin Đà Lạt.
- [7] Trần Anh Tài (2009). Gắn đào tạo với sử dụng, nhà trường với doanh nghiệp. *Tạp chí khoa học ĐHQGHN 25 (2009)*. Tr 77-81.
- [8] Trần Thiên Phúc, Mai Thanh Phong (2016). Kỳ yếu Hội thảo gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa nhà trường và DN trong thời kỳ hội nhập. Hội thảo tại trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.